

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 04-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Bà Đặng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên toà:
Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HS, ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

LTHM, sinh năm 1987, tại Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 3 Khu 2A, phường A, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C (đã chết) và bà D; bị cáo có vợ là chị E, có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Có 02 tiền án tại Bản án số: 83/2010/HSST ngày 10-6-2010 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh xử bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Bản án số: 111/2016/HSST ngày 04-8-2016 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh xử bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Chưa; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 08 tháng 11 năm 2018, bị tạm giam từ ngày 17 tháng 11 năm 2018; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông BH1; địa chỉ: Số 39 F, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bà BH2; địa chỉ: Số 7/7 I, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Bà BH3; địa chỉ: Số 31/50 J, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông NLQ1; địa chỉ: Số 151 K, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bà NLQ2; địa chỉ: Số 6/116 M, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà NLC1; có mặt;

2. Ông NLC2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25-9-2018, LTHM đi bộ vào khu O, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng. Khi đi đến trước cửa nhà số 39 F, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng, LTHM quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 15B2-985.04 của ông BH1 để ngoài cửa không khóa cổ, càng xe và không có người trông coi, nên LTHM nhanh chóng dắt xe đi khoảng 10m, dùng bộ van phá khóa để phá ổ điện và nổ máy đi. LTHM đi xe mô tô trên đến bãi gửi xe khu vực cầu P, quận H, thành phố Hải Phòng để gửi xe. Sáng ngày 26-9-2018, LTHM lấy xe rồi đi về nhà bà NLC1 nhờ ông NLQ1 mang xe mô tô đi cầm hộ. LTHM không nói cho bà NLC1 và ông NLQ1 biết xe do chiếm đoạt được mà có. Ông NLQ1 và LTHM mang xe mô tô đến cửa hàng cầm đồ Q ở khu vực trường Đại học R để cầm cố. LTHM đứng ngoài, còn ông NLQ1 mang xe và đăng ký xe vào cầm được 8.500.000 đồng, rồi đưa toàn bộ số tiền cho LTHM. Số tiền này, LTHM cho bà NLQ2 (mẹ của bà NLC1) 500.000 đồng. Số tiền còn lại, LTHM ăn tiêu hết. Đến ngày 07-11-2018, ông NLQ1 nghi ngờ chiếc xe cầm cố hộ LTHM do trộm cắp mà có, nên ông NLQ1 đã quay lại cửa hàng cầm đồ chuộc lại chiếc xe cùng đăng ký xe, đến Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng giao nộp và trình báo.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 09-11-2018 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận H kết luận: Chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 15B2-985.04 trị giá 18.000.000 đồng.

Ngày 07-11-2018, LTHM đến Cơ quan Công an quận Hồng Bàng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Ngoài ra, LTHM còn khai nhận thêm 02 vụ trộm cắp khác trên địa bàn quận H và một số lần trộm cắp trên địa bàn khác trong thành phố Hải Phòng.

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 20-7-2018, LTHM lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead màu vàng kem biển kiểm soát 15B2-571.69 của bà BH2, dựng ở trong nhà số 7/7 I, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng. Trong cốp xe có đăng ký xe mang tên BH2, số tiền 4.000.000 đồng và một số giấy tờ khác. LTHM lấy đăng ký xe và tiền cất vào túi, còn giấy tờ khác LTHM vứt xuống sông. LTHM mang xe đến cửa hàng cầm đồ của ông S ở địa chỉ: Số 230 T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh cầm cố được 15.000.000 đồng. LTHM sử dụng toàn bộ số tiền chiếm đoạt được và tiêu thụ được để chi tiêu hết cho việc cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 09-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận H kết luận: Chiếc mô tô nhãn hiệu Lead màu vàng, biển kiểm soát 15B2-571.69 trị giá 27.000.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản LTHM chiếm đoạt của bà BH2 là 31.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 12-10-2018, LTHM chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH mode màu trắng biển kiểm soát 15B3-126.33 của bà BH3, dựng ở trong sân nhà số 31/350 J, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng. Trong cốp xe có đăng ký xe máy mang tên BH3, số tiền 400.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân khác. LTHM đi xe đến nhà số 239 V, phường W, quận L, thành phố Hải Phòng bán xe được 10.000.000 đồng, thì X và NLC2 (là bạn của bị cáo LTHM) đã bàn với LTHM chuộc xe mô tô trên về, bán chỗ khác được giá hơn. X bỏ ra 10.000.000 đồng, bị cáo LTHM bỏ ra 4.000.000 đồng để chuộc lại xe. Sau khi chuộc được xe, X và NLC2 cầm xe đi mất. Số tiền 6.000.000 đồng còn lại LTHM đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 16-11-2018 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận H kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE màu trắng đen biển kiểm soát 15B3-126.33 trị giá 60.000.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo LTHM chiếm đoạt của bà BH3 là 60.400.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 15B2-985.04 và 01 đăng ký xe mang tên BH1 đã trả lại cho ông BH1 là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng đen biển kiểm soát 15B3-126.33 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead màu vàng, biển kiểm soát 15B2-571.69 cùng các giấy tờ cá nhân khác của bị hại hiện không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKS-HB ngày 04-4-2019, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố bị cáo LTHM về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại, bà BH2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 31.000.000 đồng là tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bà BH2 như phân tích trên. Bà BH3 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.400.000 đồng là tổng

giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bà BH3 như phân tích trên. Ngoài ra, bà BH2 và bà BH3 không còn yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa, bà NLQ2 khai nhận, bị cáo có cho bà 500.000 đồng và không nói cho bà về nguồn gốc số tiền này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét, xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08-11-2018. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông NLQ1 số tiền 8.500.000 đồng, bồi thường cho bà BH2 số tiền 31.000.000 đồng và bồi thường cho bà BH3 số tiền 60.400.000 đồng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với bà NLQ2 số tiền 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản ghi lời khai bị hại về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với hình thức, đặc điểm, tính chất tài sản bị chiếm đoạt. Đồng thời, được chứng minh bởi biên bản ghi lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú ngày 07-11-2018, tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 15B2-985.04; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu trắng đen biển kiểm soát 15B3-126.33; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead màu vàng, biển kiểm soát

15B2-571.69 và số tiền 4.400.000 đồng; Kết luận định giá tài sản ngày 09-11-2018; Kết luận định giá tài sản ngày 09-8-2018; Kết luận định giá tài sản ngày 16-11-2018 và các chứng cứ khác, được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản nói trên của các bị hại đã phạm Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lại tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà BH3 có giá trị 60.400.000 đồng vào ngày 12-10-2018, nên bị cáo bị áp dụng các tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” và “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là cần thiết.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Vào ngày 25-9-2018, bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 18.000.000 đồng; vào ngày 20-7-2018, bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 31.000.000 đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Công an đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, lần này phạm tội cần thiết phải buộc bị cáo cách ly một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và đảm bảo tác dụng phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[8] Tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông BH1 là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 15B2-985.04 và 01 đăng ký xe. Ông NLQ1 đã chuộc lại chiếc xe, đăng ký xe mang BH1 và trả lại cho ông BH1. Ông BH1 không yêu cầu bồi thường gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét việc bồi thường đối với ông BH1. Tại phiên tòa, ông NLQ1 vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra, ông NLQ1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 8.500.000 đồng vì đã chuộc chiếc xe trên trả lại bị hại, nên bị cáo phải bồi thường cho ông NLQ1 số tiền 8.500.000 đồng.

[9] Bị hại, bà BH2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 31.000.000 đồng là tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bà BH2 như phân tích trên. Ngoài ra, bà BH2 không còn yêu cầu gì khác. Xét thấy, bị cáo chiếm đoạt của bà BH2 chiếc

xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, biển kiểm soát 15B2-571.69 và số tiền 4.000.000 đồng, các tài sản này không thu hồi được, nên bị cáo phải bồi thường cho bà BH2 số tiền 31.000.000 đồng.

[10] Bị hại, bà BH3 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.400.000 đồng là tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bà BH3 như phân tích trên. Ngoài ra, bà BH3 không còn yêu cầu gì khác. Xét thấy, bị cáo chiếm đoạt của bà BH3 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu trắng đen biển kiểm soát 15B3-126.33 và số tiền 400.000 đồng, các tài sản này không thu hồi được, nên bị cáo phải bồi thường cho bà BH3 số tiền 60.400.000 đồng.

[11] Sau khi bị cáo cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 15B2-985.04 của ông BH1 được 8.500.000 đồng, bị cáo đã cho bà NLQ2 500.000 đồng trong số tiền này. Xét thấy, số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, nên căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với bà NLQ2 số tiền 500.000 đồng.

[12] Đối với các chủ cửa hàng cầm đồ mà bị cáo cầm cố xe, không biết những tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có, nên không xử lý. Đối với bà NLQ2, không biết số tiền 500.000 đồng bị cáo cho là tài sản có được từ việc phạm tội, nên không xử lý. Đối với NLC2, hiện chỉ có lời khai của bị cáo LTHM về việc NLC2 tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, nên chưa đủ căn cứ để xử lý NLC2 về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tách ra làm rõ, xử lý sau. Đối với X hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tách ra làm rõ, xử lý sau.

[13] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.995.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: LTHM 05 (năm) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08-11-2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự xử: Buộc bị cáo bồi thường cho ông NLQ1 số tiền 8.500.000 (tám triệu, năm trăm nghìn) đồng. Buộc bị cáo bồi thường cho bà BH2 số tiền 31.000.000 (ba mươi một triệu) đồng. Buộc bị cáo bồi thường cho bà BH3 số tiền 60.400.000 (sáu mươi triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng đối với bà NLQ2.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.995.000 (bốn triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND.Q. Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS. Q. Hồng Bàng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền